

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 15 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi;

Bà Đàm Thiệu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Văn H, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1990, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn D và bà Nông Thị T; có vợ là Phan Thị B (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2020 bị Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 162/QĐ-XPVPHC ngày 18/11/2020, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 06/10/2021 đến nay, có mặt.

*** Bị hại:** Chị Nông Thị T1, sinh năm 1986, **có mặt.**

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh L.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà Nông Thị T, sinh năm 1962, có mặt.

- Ông Nông Văn D, sinh năm 1962, có mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh L.

- Anh Hoàng Minh Đ, sinh năm 1973, **vắng mặt**.

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện N, tỉnh B.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990, **vắng mặt**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2021, H đến nhà chị Nông Thị T1 ở cùng thôn để nộp tiền lãi Ngân hàng, thấy trước cửa nhà chị T1 có nhiều bó vỏ cây Quế khô nên H đã nảy sinh ý định trộm vỏ cây Quế đem bán lấy tiền. Khoảng 02 giờ ngày 03/10/2021 H lấy chiếc giá đỡ hàng bằng kim loại màu đen lắp vào xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng – đen – bạc biển kiểm soát 12T1-117.94 rồi một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà chị T1 để lấy trộm tài sản. Đến nơi, H dựng xe ở đầu đường (cách nhà chị T1 20m) rồi một mình đi vào nhà chị T1, đẩy cánh cổng đi vào sân nhà (cổng không khóa). Sau khi quan sát thấy xung quanh không có người, gia đình chị T1 đang ngủ say, H đi đến hiên trước cửa nhà lấy trộm 01 bó vỏ Quế khô đã được bó sẵn, đường kính khoảng 60cm, nặng khoảng 15kg-20kg/01 bó rồi mang ra vị trí để xe mô tô. Sau đó H tiếp tục quay lại trộm thêm 02 bó nữa rồi xếp 03 bó vỏ cây Quế vừa trộm được lên giá đỡ hàng phía sau xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô đi đến huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Thấy xe sắp hết xăng, H điều khiển xe đến nhà Nguyễn Văn H1 là bạn của H để mượn xe mô tô thì được H1 đồng ý và cho mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu trắng không có biển kiểm soát. Sau đó H chuyển 03 bó vỏ cây Quế sang xe mượn của H1 rồi một mình đi đến đại lý thu mua vỏ cây Quế của anh Hoàng Minh Đ và bán được 2.700.000 đồng. Số tiền này H chi tiêu cá nhân hết 2.200.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại đã bị Cơ quan điều tra thu giữ cùng nhiều vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Trảng Định kết luận: 54kg vỏ Quế khô có giá trị 2.916.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 449/KL-KLGD-PC09 ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSTD ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo và thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Bị hại chị Nông Thị T1 thừa nhận bị cáo khai là đúng và đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; công bố lời khai của anh Hoàng Minh Đ, anh Đ đã nhận lại số tiền 2.700.000 đồng và không có yêu cầu gì khác; công bố lời khai đối với anh Nguyễn Văn H1, anh H1 thừa nhận được cho bị cáo H mượn xe nhưng anh không biết mục đích của bị cáo là bán tài sản trộm cắp. Tại phiên tòa bà Nông Thị T, ông Nông Văn D là bố và mẹ của bị cáo cho rằng, bị cáo không có nghề ổn định, nghiện ma túy, không có thu nhập, đã ly hôn vợ và nuôi hai con nhỏ, ông bà tích góp tiền để mua chiếc xe máy làm phương tiện đưa đón cháu đi học. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy cho ông bà để nhờ người đưa cháu đi học khi bị cáo đi chấp hành án. Bà T không yêu cầu H phải trả lại cho bà số tiền 2.700.000 đồng bà đã nộp thay cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, 50, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, ghi nhận bị cáo Nông Văn H và gia đình đã tự nguyện trả lại số tiền 2.700.000 đồng cho anh Đ; xác nhận bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp là 03 bó vỏ Quế khô với số lượng 54kg, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường; về xử lý vật chứng, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có; trả lại cho gia đình bị cáo Nông Văn H chiếc xe mô tô, mặc dù bị cáo sử dụng vào việc đi bán tài sản trộm cắp, nhưng đây là phương tiện duy nhất dùng để phục vụ nhu cầu đi lại của cả gia đình, chiếc xe do bố, mẹ bị cáo H là người mua nên đề nghị Hội đồng xem xét; đối với những vật chứng khác không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng là anh Nguyễn Văn H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Hoàng Minh Đ. Xét thấy anh Hoàng Minh Đ và anh Nguyễn Văn H đã có lời khai được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc

giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 03/10/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp của chị Nông Thị T1 54kg vỏ Quế khô với giá trị 2.916.000 đồng. Do đó, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi này cần phải được tuyên là có tội và chịu hình phạt. Để có mức án phù hợp với tính chất hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/11/2020 bị Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 162/QĐ-XPVPHC, về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trả cho người liên quan số tiền 2.700.000 đồng; bị hại đã nhận được tài sản bị mất, đồng thời gia đình bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Bộ tư lệnh quân khu I chứng nhận tham gia dân công Hỏa tuyến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đánh giá này, cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp trong khung hình phạt cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với hành vi của Hoàng Minh Đ là người mua 03 bó vỏ Quế khô với bị cáo Nông Văn H; Nguyễn Văn H1 là người cho bị cáo mượn xe mô tô để đi bán, nhưng đều không biết vỏ quế là do phạm tội mà có và chiếc xe dùng vào việc phạm tội. Do đó không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1-117.94 mà bị cáo sử dụng vào hành vi chở tài sản trộm cắp đi bán, thấy rằng: Đây là tài

sản dùng chung trong gia đình do bố, mẹ bị cáo là người mua giao cho bị cáo sử dụng hiện chưa sang tên đổi chủ, mặt khác cũng là phương tiện duy nhất để gia đình đi lại sinh hoạt, vợ bị cáo đã ly hôn, hiện các con của bị cáo ở với ông bà và cũng là phương tiện để đưa đón cháu đi học. Lẽ ra cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước. Xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải tịch thu mà trả lại cho ông D và bà T làm phương tiện đưa đón cháu đi học, hạn chế phần nào khó khăn của gia đình, giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội. Đối với số tiền 500.000 đồng còn lại trong số tiền bị cáo bán vỏ Quế được, đây là số tiền do phạm tội mà có và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều nhất trí sung vào ngân sách nhà nước; đối với 01 giá chõ hàng bằng kim loại và 01 áo mưa không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại đã nhận lại đủ 03 bó vỏ Quế khô do bị cáo trộm cắp và không đề nghị giải quyết; anh Hoàng Minh Đ, đã nhận lại đủ 2.700.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

[10] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Trả cho bà Nông Thị T và ông Nông Văn D: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn Trắng - Đen - Bạc, biển kiểm soát 12T1-117.94, số máy HC12E7288917, số khung RLHHC1257FY288814 đã qua sử dụng.

3.2 Tịch thu vào Ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (năm trong phong bì niêm phong sau giám định).

3.3. Tịch thu tiêu hủy: 01 giá chở hàng của xe mô tô bằng kim loại màu đen, kích thước 60cm x 70cm đã qua sử dụng; 01 áo mưa, màu xanh, chất liệu nilon, trên áo mưa có nhãn mác “THÀNH ĐỒ, ÁO MƯA MỘT ĐẦU” đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).

4. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị hại Nông Thị T1 đã nhận lại 03 bó vỏ Quế khô có khối lượng là 54kg; người liên quan anh Hoàng Minh Đ đã nhận lại số tiền 2.700.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nông Văn H, bị hại Nông Thị T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị T, ông Nông Văn D có mặt, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Minh Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Bị hại (theo địa chỉ); NQL, NVLQ (theo địa chỉ);
- Người làm chứng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bấy